

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

LÊ TUẤN ANH

**PHÒNG NGỪA TÁI PHẠM TỘI TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH THANH HÓA**

**Ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm
Mã số : 9.38.01.05**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

Hà Nội, 2018

Công trình được hoàn thành tại Học viện khoa học xã hội

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS Cao Thị Oanh

Phản biện 1: PGS.TS. Trần Văn Độ

Phản biện 2: GS.TS. Nguyễn Ngọc Anh

Phản biện 3: PGS.TS. Hoàng Thị Minh Sơn

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp nhà
nước họp tại

.....

Vào hồi giờ ngày tháng năm

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- Thư viện Học viện khoa học xã hội
- Thư viện Quốc gia

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đứng trước tình hình tái phạm tội trên địa bàn tỉnh có nhiều diễn biến phức tạp với tổng số vụ tái phạm tội đã xét xử trong 10 năm (từ năm 2008 đến năm 2017) chiếm 27,56% so với tình hình tội phạm chung toàn tỉnh, chiếm 3,12% số vụ tái phạm tội trên phạm vi toàn quốc. Và thực hiện mục tiêu "*Giảm tỷ lệ tái phạm tội trong số người chấp hành xong án phạt tù xuống dưới 15%*" của Thủ tướng chính phủ tại Quyết định số: 199/QĐ-TTg ngày 14/02/2017, tỉnh Thanh Hóa đã triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa. Những giải pháp đó tuy đạt nhiều kết quả nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu tình hình tái phạm tội trên địa bàn tỉnh hiện nay. Thực tiễn, còn chỉ ra nhận thức lý luận phòng ngừa tái phạm tội trên địa bàn tỉnh còn khá nghèo nàn; các chuyên gia, nhà nghiên cứu ít quan tâm, đầu tư các công trình nghiên cứu.

Vi vậy, lựa chọn đề tài "*Phòng ngừa tái phạm tội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa*" của nghiên cứu sinh cũng nhằm đáp ứng yêu cầu cấp thiết đó.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

- Mục đích nghiên cứu của luận án: Xây dựng hệ thống lý luận về phòng ngừa tái phạm tội làm cơ sở lý luận, điều chỉnh pháp lý. Đưa ra những dự báo và đề xuất các giải pháp cụ thể, thiết thực đáp ứng được yêu cầu thực tiễn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án: Tổng quan các công trình nghiên cứu; khái quát thực trạng phòng ngừa tái phạm tội; dự báo, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa tái phạm tội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

- Đối tượng nghiên cứu: là hoạt động phòng ngừa tái phạm tội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hiện nay. Bao gồm cả hệ thống lý luận, thực trạng triển khai, áp dụng các biện pháp phòng ngừa của các chủ thể và các giải pháp tăng cường giải quyết những vướng mắc đang còn tồn tại phù hợp với địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong thời gian tới.

- Phạm vi nghiên cứu: Luận án nghiên cứu trong phạm vi khoa học tội phạm thuộc chuyên ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm. Luận án nghiên cứu hoạt động phòng ngừa tái phạm tội trên tỉnh Thanh Hóa và 4 trại giam thuộc Tổng cục VIII bằng sử dụng số liệu nghiên cứu trong phạm vi từ năm 2008 đến năm 2017

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp luận: Luận án sử dụng phương pháp luận chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của triết học Mác - Lênin; các quan điểm của Đảng và Nhà nước.

- Phương pháp nghiên cứu: Luận án sử dụng tổng hợp nhiều phương pháp nghiên cứu như: Phương pháp hệ thống; phương pháp tổng hợp, phân tích; phương pháp nghiên cứu lịch sử; phương pháp thống kê; phương pháp nghiên cứu điển hình; phương pháp nghiên cứu so sánh; phương pháp chuyên gia.

5. Những đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

Thứ nhất, làm rõ những vấn đề lý luận phòng ngừa tái phạm tội và phòng ngừa tội phạm trên địa bàn cụ thể.

Thứ hai, phản ánh thực trạng phòng ngừa tái phạm tội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa từ năm 2008 đến năm 2017

Thứ ba, chỉ rõ những nguyên nhân và điều kiện của tái phạm tội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hiện nay.

Thứ tư, dự báo về phòng ngừa tái phạm tội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong thời gian sắp tới.

Thứ năm, đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa tái phạm tội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

6. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn của luận án

- Ý nghĩa lý luận: Khái quát những nhận thức lý luận về tái phạm tội, phòng ngừa tái phạm.

- Ý nghĩa thực tiễn: Công trình nghiên cứu có thể được sử dụng tham khảo cho những người nghiên cứu, học viên, sinh viên, cán bộ đang làm việc trong các cơ quan chuyên trách về phòng chống tội phạm và phục vụ công tác giảng dạy tại các trường Đại học Luật, các học viện...

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, luận án bao gồm 4 chương:

Chương 1: Tổng quan về tình hình nghiên cứu

Chương 2: Những vấn đề lý luận về phòng ngừa tái phạm tội

Chương 3: Thực trạng phòng ngừa tái phạm tội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Chương 4: Các giải pháp tăng cường hoạt động phòng ngừa tái phạm tội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong thời gian tới

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Tình hình nghiên cứu ngoài nước

1.1.1. Các công trình nghiên cứu những vấn đề lý luận về phòng ngừa tội phạm

Các công trình nghiên cứu về phòng ngừa tội phạm trên thế giới là hết sức đa dạng về cả quy mô lẫn đối tượng. Các nội dung lớn như cơ sở lý luận, biện pháp, chủ thể đều được trình bày tương đối đầy đủ tại giáo trình do Minkovskij G.M chủ biên (1977), Malkova (2006). Bên cạnh các giáo trình được giảng dạy tại các trường đại học, các sách chuyên khảo của các tác giả Can Ueda (1994); Brandon C. Welsh và David P. Farrington (2014); Brent Teasdale và Mindy S. Bradley (2016); Harald Haelterman (2016) và các bài viết trên các tạp chí của các tác giả Richard S. Frase, Johannes Andenaes cũng đưa ra những lý luận phòng ngừa tội phạm ở những khía cạnh, góc độ khác nhau.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu thực trạng và giải pháp phòng ngừa tội phạm

Các sách chuyên khảo, bài viết được các tác giả nghiên cứu các góc độ đối tượng, phạm vi thời gian, không gian khác nhau nhưng bằng phương pháp nghiên cứu điển hình, so sánh đưa ra các mô hình thiết thực đã được áp dụng tại các nước như Úc, Anh, Canada và New Zealand hướng tới mục tiêu xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm. Đây là những nội dung, giải pháp NCS có thể tham khảo. Có thể kể đến các sách chuyên khảo của các tác giả Steven P. Lab; Morgan, Anthony, Homel, Peter; Adam Crawford (2009); Holly JohnSon (2017); Susan Geason và Paul R. Wilson và các bài viết đăng trên các tạp chí của tác giả

Kwan-Chun Lee (2003); Braga Anthony A, Weisburd David L (2011); nhóm tác giả Cohen Mark A, Piquero Alex R, Jennings Wesley G (2010).

1.1.3. Các công trình nghiên cứu những vấn đề lý luận về phòng ngừa tái phạm tội

Các sách chuyên khảo, luận án, bài viết của các tác giả nêu rõ tái phạm tội không phải là một khái niệm mới và đã có rất nhiều công trình nghiên cứu; đa phần nghiên cứu về lý luận tái phạm tội đều theo hướng phòng ngừa tội phạm dựa vào cộng đồng hay nói cách khác chính là tái hòa nhập cộng đồng. Nội dung này thể hiện rõ tại các sách chuyên khảo của các tác giả Riky Storm Braskov (2010); UNODC (2012); Georgia Zara và David P.Farrington (2015); Edward J. Latessa, Shelley J. Listwan và Deborah Koetzle (2014); Fergus McNeill và Bill Whyte (2007); Tongzhi Y (2008). Tại các luận án của các tác giả Stephen Joseph Tripodi (2007), Rhonda C.Vappie-Aydin (2007) hay bài viết của tác giả Jason Payne (2007); Holly A.Wilson và Robert D.Hogeo; Robert Weisberg; Kelly K. Bonnar – Kidd.

1.1.4. Các công trình nghiên cứu về thực trạng phòng ngừa và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa tái phạm tội

Bằng những số liệu cụ thể, các tác giả đưa ra những đánh giá, kết luận và giải pháp thiết thực. Ở cấp độ sách chuyên khảo có công trình của các nhóm tác giả Delbert Elliott và Abigail (2017). Ở cấp độ tạp chí, bài viết có thể kể đến báo cáo của Vivian Geiran, báo cáo của Văn phòng thống kê tư pháp, báo cáo Outcome evaluation report 2013; báo cáo Bộ tư pháp Hà Lan và an ninh năm 2011; báo cáo Ủy ban Chính phủ Úc (2013), báo cáo của Bộ Tư pháp London (2015); bài viết của tác giả Stian Bonnvie (2009).

1.2. Tình hình nghiên cứu trong nước

1.2.1. Các công trình nghiên cứu những vấn đề lý luận phòng ngừa tội phạm

Các công trình trong nước nghiên cứu những vấn đề lý luận phòng ngừa tội phạm tương đối đầy đủ. Nhìn chung, các tác giả thống nhất quan điểm trong việc xác định nội hàm của khái niệm phòng ngừa tội phạm. Thể hiện rõ ở các giáo trình của Học viện CSND, Đại học Huế, Đại học Luật Hà Nội, Đại học Quốc gia Hà Nội, Tài liệu hội nghị tập huấn chuyên sâu Bộ Luật hình sự năm 1999, Ủy ban khoa học xã hội Việt Nam. Ở cấp độ sách chuyên khảo phải kể đến các sách của GS.TS Đào Trí Úc, GS.TS Võ Khánh Vinh, GS.TS Nguyễn Xuân Yêm, PGS.TS Nguyễn Niên, PGS.TS Phạm Văn Tinh, PGS.TS Nguyễn Chí Dũng và các công trình nghiên cứu của TS. Nguyễn Hồng Vinh (2007), TS. Lê Thế Tiêm (1994),... Một số tác giả lại nghiên cứu phòng ngừa tội phạm qua góc độ giáo dục, cải tạo cho người phạm tội như sách chuyên khảo của nhóm tác giả PGS.TS Nguyễn Quốc Nhật, ThS. Phạm Trung Hòa và ThS. Trần Hải Âu (2001).

1.2.2. Các công trình nghiên cứu thực trạng và giải pháp phòng ngừa tội phạm

Các công trình nghiên cứu được các tác giả đã mô tả cụ thể thực trạng phòng ngừa tội phạm; chỉ ra khó khăn, vướng mắc còn tồn tại và định hướng các giải pháp như các sách chuyên khảo của Trung tâm nghiên cứu tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, PGS.TS. Nguyễn Minh Đức, Phạm Đức Lĩnh và Phạm Quang Thắng, PGS.TS. Hà Việt Dũng và TS. Hồ Thế Hòe, TS. Nguyễn Thanh Huyền. Các công trình nghiên cứu về một nhóm tội trên một địa bàn cụ thể của các tác giả TS. Lê Văn Định; TS. Nguyễn Văn Dũng, TS. Huỳnh Tấn Đạt, TS. Lưu Hoài Bảo, TS. Đinh Trọng Liên.

1.2.3. Các công trình nghiên cứu những vấn đề lý luận phòng ngừa tái phạm tội

Ngoài một số giáo trình tội phạm học có đề cập đến phòng ngừa tái phạm tội ở các trường Học viện CSND, ANND, Đại học Luật Hà Nội, Đại học Huế thì chỉ có vài công trình nghiên cứu ở mức độ điều tra tội phạm của một số chủ thể phòng ngừa của tác giả TS. Đinh Trọng Hoàn (2004), TS. Vũ Đức Trung (2001), Trần Thị Quang Vinh (2005), Đỗ Văn Thọ. Các tác giả đã xây dựng hệ thống lý luận phòng ngừa tái phạm tội ở những khía cạnh, góc độ cụ thể. Trong đó có nhiều công trình, bài viết thể hiện các nội dung nghiên cứu chuyên sâu về lý luận và thực tiễn công tác quản lý, giáo dục, cải tạo phạm nhân nhằm đưa ra giải pháp phù hợp với địa bàn.

1.2.4. Các công trình nghiên cứu về thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa tái phạm tội

Các công trình nghiên cứu đã đánh giá thực trạng tình hình tái phạm tội, đưa ra những dự báo cụ thể và đề xuất một số giải pháp tiêu biểu. Có thể kể đến sách chuyên khảo của GS.TS Nguyễn Xuân Yên và đồng nghiệp (2013), các luận án của TS. Vũ Đức Trung (2002), TS. Vũ Văn Hòa (2013), TS. Vũ Xuân Trường (2008), TS. Nguyễn Văn Hoàng (2015). Tuy nhiên, các nghiên cứu ở đây chỉ tập trung vào chủ thể phòng ngừa là lực lượng CSND. Những kết luận, giải pháp và kiến nghị khoa học đó phần nào cũng là căn cứ để các nghiên cứu tiếp theo tham khảo, trong đó có luận án của NCS.

1.3. Đánh giá tình hình nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc và hệ thống lại những kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học, Cụ thể:

Thứ nhất, lý luận phòng ngừa tái phạm tội được các tác giả trong và ngoài nước quan tâm nên nên đa dạng cả về quy mô, đối tượng, thời gian và không gian nghiên.

Thứ hai, về thực trạng và giải pháp phòng ngừa, bằng các phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu các tác giả đã mô tả thực trạng phòng ngừa đối.

Thứ ba, đưa ra những dự báo về tình hình tội phạm và một số giải pháp góp phần hoàn thiện lý luận về phòng ngừa tái phạm tội.

1.4. Những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu trong luận án

- Giải thuyết nghiên cứu đặt ra: Với nhận thức lý luận và các giải pháp tăng cường nhận thức, hoạt động phòng ngừa tái phạm tội được NCS đề xuất đưa ra đã phù hợp với thực trạng phòng ngừa tái phạm tội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Câu hỏi đặt ra:

+ Thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật Việt Nam về tái phạm tội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có những vướng mắc gì?

+ Nguyên nhân làm nảy sinh tái phạm tội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa?

+ Những giải pháp nào cần được xây dựng và triển khai thực hiện nhằm phòng ngừa, đấu tranh, xử lý có hiệu quả không để tái phạm tội xảy ra trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa?

Luận án sẽ tiếp tục làm rõ những vấn đề gồm:

- Xây dựng những cơ sở lý luận về phòng ngừa tái phạm tội.

- Làm rõ thực trạng phòng ngừa tái phạm tội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn từ năm 2008 đến năm 2017

- Đề xuất những giải pháp nâng cao phòng ngừa tái phạm tội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong thời gian tới.

CHƯƠNG 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÒNG NGỪA TÁI PHẠM TỘI

2.1. Khái niệm và đặc điểm pháp lý của tái phạm tội

Cụm từ "Tái phạm" được các từ điển trong và ngoài nước đã chỉ ra ngữ nghĩa của nó, các tác giả TS.G.V Đa - Scóp, Michael D. Maltz cũng đưa ra các quan điểm về khái niệm tái phạm tội tương đối gần gũi với khái niệm tái phạm trong lĩnh vực hình sự ở Việt Nam. Tại Việt Nam, tái phạm được quy định trong pháp luật Việt Nam nhưng mỗi ngành luật khác nhau quy định có những điểm khác nhau. TS. Nguyễn Văn Hoàng, TS. Vũ Đức Trung đã đưa ra quan điểm của mình nhưng theo NCS cho rằng: "*Tái phạm tội là trường hợp đã bị kết án về một tội mà lại phạm tội mới*". Do đó, tái phạm tội có những đặc trưng sau: thứ nhất, tái phạm tội là hành vi phạm tội, nên có đầy đủ các dấu hiệu của tội; thứ hai, người bị coi là tái phạm tội là người mà trước đó bị Tòa án kết án nhưng lại phạm tội mới đủ yếu tố xử lý hình sự.

2.2. Khái niệm và ý nghĩa của phòng ngừa tái phạm tội

2.2.1. Khái niệm phòng ngừa tái phạm tội

Phòng ngừa tái phạm tội thực chất cũng là một bộ phận, một nội dung của hoạt động phòng ngừa tội phạm nói chung. Dựa trên các quan điểm của các tác giả trong và ngoài nước, NCS cho rằng: "*Phòng ngừa tái phạm tội là việc áp dụng tổng hợp nhiều biện pháp khác nhau như biện pháp nhà nước, biện pháp xã hội, biện pháp nghiệp vụ hướng tới việc thủ tiêu nguyên nhân và điều kiện tái phạm tội, giúp đỡ những người đã có hành vi phạm tội và đã bị kết án trở thành người lương thiện nhằm từng bước ngăn chặn, hạn chế, đẩy lùi tái phạm tội trong xã hội*". Khái niệm trên cần quan tâm tới một số khía cạnh quan trọng sau:

- Về chủ thể: Tương đồng với chủ thể phòng ngừa tội phạm.
- Về khách thể: Hướng tới việc giảm thiểu sự phát sinh của hiện tượng này.
- Về đối tượng phòng ngừa: Là những người đã có hành vi phạm tội và đã bị kết án.

2.2.2. Ý nghĩa của phòng ngừa tái phạm tội

Phòng ngừa tái phạm tội có những ý nghĩa nổi bật sau:

- Phòng ngừa tái phạm tội có ý nghĩa quan trọng trong quản lý, giáo dục, cảm hóa những người đã từng bị kết án;
- Phòng ngừa tái phạm tội có ý nghĩa trong công tác quản lý xã hội góp phần phát triển kinh tế - xã hội.
- Phòng ngừa tái phạm tội có ý nghĩa nghiệp vụ sâu sắc đối với các chủ thể phòng ngừa.

2.3. Cơ sở của phòng ngừa tái phạm tội

2.3.1. Cơ sở lý luận của phòng ngừa tái phạm tội

- Những vấn đề lý luận về phòng ngừa tội phạm được thừa nhận theo quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin: C. Mác và Ph.Ăng - ghen trong những nghiên cứu của mình đã nêu lên tư tưởng cho rằng phương hướng cơ bản nhất của đấu tranh phòng, chống tội phạm là hoạt động phòng ngừa. Về nguyên nhân, điều kiện của tội phạm được lý giải dựa trên cặp phạm trù Nhân - Quả trong triết học.

- Những vấn đề lý luận về phòng ngừa tội phạm đã được thừa nhận trong khoa học Tội phạm học Việt Nam: Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng khi tội phạm xảy ra thì phải tìm mọi cách hạn chế, không để cho tội phạm, tái phạm tội tái diễn gây ra tội ác cho xã hội. Về nguyên nhân, điều kiện của tội phạm, GS.TS. Đào Trí Úc, GS.TS Võ Khánh Vinh, tập thể tác giả của trường Đại học Luật Hà Nội đã tiếp cận thông qua cơ chế tâm lý xã hội của hành vi phạm tội. Để làm rõ

những quan điểm trên, PGS.TS Phạm Văn Tĩnh đã xây dựng mô hình S - X - R dựa vào cơ chế hành vi của con người trong khoa học tâm lý học.

- Những vấn đề lý luận về phòng ngừa tội phạm trên địa bàn cụ thể làm cơ sở phòng ngừa tái phạm tội trên tỉnh Thanh Hóa: Phòng ngừa tái phạm tội còn được thực hiện bởi việc phòng ngừa tái phạm tội trên địa bàn cụ thể, tức là lý giải sự tương tác giữa yếu tố thuộc về hoàn cảnh khách quan bên ngoài với các đặc điểm nhân thân của cá nhân.

2.3.2. Cơ sở chính trị - pháp lý phòng ngừa tái phạm tội

Phòng ngừa tái phạm tội tuy không có văn bản quy phạm riêng điều chỉnh nhưng cũng đã được đề cập trong một số văn bản pháp luật của Nhà nước và trong những văn bản pháp quy có liên quan như: Hiến pháp 2013, BLHS 2015, BLTTHS 2015, Luật đặc xá năm 2007... Hay tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, các Nghị định của Chính phủ, văn pháp pháp lý của các cơ quan chuyên trách.

2.3.3. Cơ sở thực tiễn của phòng ngừa tái phạm tội

- Tình hình tái phạm tội: Kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp Nhà mã số KX.04.14 cho thấy tỉ lệ tái phạm tội trung bình ở Việt Nam là 27%. Tái phạm tội chủ yếu rơi vào những người không có nơi cư trú rõ ràng, những vùng giáp ranh. Về tính chất nguy hiểm của tái phạm tội xuất phát từ mức độ, tính chất hành vi của nó.

- Các hoạt động, biện pháp, tổ chức thực hiện phòng ngừa tái phạm tội: Các chủ thể phòng ngừa đã tiến hành đổi mới và hoàn thiện thể chế, chính sách kinh tế, xã hội; tăng cường bồi dưỡng kiến thức về phòng ngừa tái phạm tội cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; đổi mới về nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ phù hợp từng thời kỳ; cải tiến hình thức,

phương pháp tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trách nhiệm của nhân dân về phòng ngừa tái phạm tội; xây dựng mô hình, nhân điển hình tiên tiến; quản lý, giáo dục cải tạo và tái hòa nhập cộng đồng đối với người phạm tội; đẩy mạnh hoạt động phòng ngừa nghiệp vụ trên các tuyến, địa bàn, lĩnh vực trọng điểm; củng cố, mở rộng phát triển quan hệ hợp tác với các nước và tổ chức quốc tế.

2.4. Cơ chế phòng ngừa tái phạm tội

2.4.1. Chủ thể phòng ngừa tái phạm tội

Chủ thể phòng ngừa tái phạm tội không chỉ bao gồm chủ thể lãnh đạo quá trình phòng ngừa mà còn chủ thể thực hiện quá trình phòng ngừa tái phạm tội. Ngoài các chủ thể trên, ở tầm quốc tế, một số cơ quan chuyên trách như Ủy ban phòng ngừa và kiểm soát tội phạm, Cơ quan phòng ngừa tội phạm và tư pháp hình sự,... các tổ chức phi chính phủ như: Tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế, Hiệp hội luật hình sự quốc tế,... Ở tầm quốc gia, một số cơ quan chuyên trách như: Ban chỉ đạo phòng chống tội phạm của Chính phủ, ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng,...

2.4.2. Nội dung phòng ngừa tái phạm tội

Phòng ngừa tái phạm tội phải: Tạo điều kiện tích cực cho những người đã bị kết án cải tạo thành người lương thiện, không tái phạm tội; quản lý, kiểm soát chặt chẽ những người đã kết án đang cư trú tại địa phương để chủ động phòng ngừa; cảm hóa, giáo dục người đã bị kết án tại cộng đồng dân cư nhất là với những người còn điều kiện, khả năng tái phạm tội; tước bỏ những điều kiện, hoàn cảnh thuận lợi cho việc thực hiện hành vi tái phạm tội.

2.4.3. Các biện pháp phòng ngừa tái phạm tội

Phòng ngừa tái phạm tội là tổng hợp các biện pháp khác nhau tùy thuộc vào các tiêu chí phân loại. Tập trung chủ yếu ở các biện

pháp pháp kinh tế - xã hội, giáo dục, đào tạo, tổ chức, quản lý, biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ, biện pháp tâm lý, văn hóa xã hội, biện pháp chính trị, tư tưởng và biện pháp pháp luật.

2.4.4. Các nguyên tắc phòng ngừa tái phạm tội

Phòng ngừa tái phạm tội luôn tuân thủ theo các nguyên tắc chính gồm: nguyên tắc pháp chế, nguyên tắc nhân đạo, nguyên tắc dân chủ, nguyên tắc cụ thể hóa. Ngoài ra, phòng ngừa tái phạm tội có những nguyên tắc đặc thù sau: Tôn trọng quyền con người; phối hợp, trao đổi thông tin giữa gia đình, cộng đồng, tổ chức xã hội và cơ quan chủ quản.

CHƯƠNG 3

THỰC TRẠNG PHÒNG NGỪA TÁI PHẠM TỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

3.1. Thực trạng điều chỉnh pháp luật phòng ngừa tái phạm tội

3.1.1. Những kết quả đạt được về điều chỉnh pháp luật phòng ngừa tái phạm tội

- Điều chỉnh pháp luật trong phòng ngừa tái phạm tội: Tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Nghị quyết, Chỉ thị, kế hoạch, Quyết định về phòng chống tội phạm. Trên căn cứ đó, UBND, HĐND, Công an cấp cơ sở đều tiến hành tổ chức thực hiện và xây dựng các kế hoạch phòng ngừa phù hợp

- Điều chỉnh pháp luật trong hoạt động xử lý tái phạm tội: Căn cứ vào tình hình thực tế và nội dung của các kế hoạch UBND tỉnh đã yêu cầu UBND các cấp chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, chủ động huy động và bố trí nguồn kinh phí, nhân lực, vật lực cho công tác thực hiện.

- Điều chỉnh pháp luật trong hoạt động quản lý, giáo dục người đang chấp hành hình phạt tù, người chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, người cải tạo không giam giữ: UBND tỉnh Thanh Hóa đã ra Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 23/08/2013 về việc thực hiện đẩy mạnh các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù yêu cầu UBND cấp huyện chỉ đạo phối hợp chặt chẽ với các trại giam trên địa bàn tỉnh.

3.1.2. Những hạn chế về điều chỉnh pháp luật phòng ngừa tái phạm tội

Thứ nhất, tỉnh Thanh Hóa chưa có những chủ trương nổi bật trong giai đoạn từ năm 2008 đến năm 2017.

Thứ hai, chưa kịp thời ban hành những văn bản quy định sự phối hợp giữa các chủ thể phòng ngừa.

Thứ ba, chưa kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động giáo dục, cải tạo, hướng dẫn, đào tạo nghề phù hợp với thực tiễn yêu cầu xã hội cho người đang chấp hành hình phạt tù.

Thứ tư, chưa ban hành các văn bản kế hoạch giải quyết triệt để những vướng mắc gặp phải trong thực tiễn của các chủ thể.

Thứ năm, giải quyết việc làm, chính sách hỗ trợ chưa có kế hoạch hướng dẫn cụ thể.

3.2. Thực trạng tổ chức lực lượng phòng ngừa tái phạm tội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

3.2.1. Về lực lượng đội ngũ thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng ngừa tái phạm tội

- Những kết quả đạt được về đội ngũ phòng ngừa tái phạm tội:

Trong công tác tổ chức lực lượng tuyên truyền pháp luật, toàn tỉnh có 375 báo cáo viên pháp luật, 3.312 tuyên truyền viên pháp luật, 300 công. Trong lực lượng CAND tỉnh, lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ phòng chống tội phạm là 1.451 người. Về đội ngũ kiểm sát viên có 69 KSV chuyên phụ trách các vụ án tội phạm. Về đội ngũ thẩm phán có 31 người thực hiện nhiệm vụ xét xử tất cả các vụ phạm tội hình sự. Bên cạnh đó, còn có các đội ngũ hội cựu chiến binh, hội phụ nữ, hội nông dân, mặt trận tổ quốc, đoàn viên, thanh niên và lực lượng thanh niên xung phong,... là lực lượng tích cực trong hoạt động tuyên truyền phòng ngừa tái phạm tội, giúp đỡ người chấp hành hình phạt tại địa phương, người tái hòa nhập cộng đồng.

- Những hạn chế trong đội ngũ phòng ngừa tái phạm tội

Thứ nhất, trình độ chuyên môn của đội ngũ báo cáo viên pháp luật không đồng đều.

Thứ hai, có sự quá tải trong công việc của chủ thể phát hiện, xử lý tội phạm.

3.2.2. Cơ chế phối hợp giữa các chủ thể phòng ngừa tái phạm tội

- Những kết quả đạt được trong cơ chế phối hợp phòng ngừa tái phạm tội:

+ Hoạt động phối hợp giữa các chủ thể tuyên truyền phòng ngừa tái phạm tội: Trong thời gian qua, chính quyền tỉnh thường xuyên chỉ đạo cho các cơ quan chuyên trách như sở tư pháp, công an, viện kiểm sát, tòa án, đoàn thanh niên... xây dựng các chương trình giáo dục, tuyên truyền phòng ngừa tái phạm tội.

+ Hoạt động phối hợp giữa các chủ thể đấu tranh phòng ngừa tái phạm tội: Lực lượng tiến hành tố tụng phối hợp với các chủ thể khác đẩy mạnh công tác chuyển hóa tuyến, địa bàn phức tạp; mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm. Đối với các trại giam thuộc Tổng cục VIII đóng trên địa bàn tỉnh tiến hành phối hợp với chính quyền địa phương trong toàn tỉnh, các trại giam khác tạo mối liên hệ chặt chẽ trong trao đổi thông tin, giáo dục, cải tạo phạm nhân.

- Những hạn chế trong cơ chế phối hợp phòng ngừa tái phạm tội: Thứ nhất, cơ chế phối hợp tuyên truyền phòng ngừa tái phạm tội còn mang tính hình thức. Thứ hai, hoạt động phối hợp giữa các chủ thể phòng ngừa tái phạm tội chưa được diễn ra thường xuyên, liên tục. Thứ ba, việc phối hợp trao đổi thông tin, phối hợp phòng ngừa phát hiện, xử lý tái phạm tội của tỉnh Thanh Hóa với các tỉnh, thành phố khác còn ít hiệu quả. Thứ tư, việc phối hợp của các trại giam thuộc Tổng cục VIII với chính quyền địa phương trong tỉnh chưa mang lại hiệu quả cao.

3.3. Thực trạng triển khai, áp dụng các biện pháp phòng ngừa tái phạm tội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

3.3.1. Thực trạng triển khai, áp dụng các biện pháp ngăn ngừa trước không để tái phạm tội xảy ra

- Các biện pháp kinh tế - xã hội:

+ Những kết quả đã đạt được trong việc áp dụng các biện pháp kinh tế - xã hội: Chính quyền, cơ quan, đoàn thể đã có nhiều biện pháp thúc đẩy kinh tế phát triển, cải thiện điều kiện sống người dân.

+ Những hạn chế trong việc áp dụng các biện pháp kinh tế - xã hội:

Thứ nhất, tỉnh Thanh Hóa chưa có biện pháp giải quyết tình trạng thất nghiệp mang tính nổi bật.

Thứ hai, tỉnh Thanh Hóa chưa có những giải pháp hữu hiệu giải quyết ảnh hưởng tiêu cực của quá trình đô thị hóa.

Thứ ba, tỉnh Thanh Hóa chưa có những giải pháp hữu hiệu giải quyết vấn đề người nhập cư.

Thứ tư, vấn đề áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công tác giáo dục quản lý phạm nhân, hướng nghiệp, dạy nghề chưa được đầu tư, áp dụng.

Thứ năm, vấn đề tạo việc làm cho các đối tượng chấp hành xong hình phạt tù và đưa đối tượng tham gia vào các hoạt động xã hội ở cộng đồng dân cư còn nhiều vướng mắc

- Các biện pháp văn hóa - giáo dục

+ Những kết quả đạt được trong việc áp dụng các biện pháp văn hóa - giáo dục: Song song với phát triển kinh tế, tỉnh Thanh Hóa cũng rất chú trọng cải thiện đời sống tinh thần, từng bước nâng cao trình độ học vấn, văn hóa cho người dân. Công tác dạy nghề, nâng cao trình độ lực lượng lao động có thể được xem là một thành tựu của

tỉnh Thanh Hóa nhằm giải quyết nhu cầu việc làm, tạo điều kiện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

+ Những hạn chế trong việc áp dụng các biện pháp văn hóa - giáo dục:

Thứ nhất, hoạt động tuyên truyền pháp luật phòng ngừa tái phạm tội không thường xuyên thiếu sự chủ động, phối hợp.

Thứ hai, tỉnh Thanh Hóa chưa có chương trình giáo dục phòng ngừa tái phạm tội riêng dành cho các đối tượng cụ thể.

Thứ ba, chất lượng đội ngũ giáo viên giảng dạy pháp luật tại các trường còn chưa đạt yêu cầu.

Thứ tư, chính quyền tỉnh chưa có biện pháp căn bản nhằm tạo thói quen, "bản năng" tuân thủ pháp luật cho người dân.

Thứ năm, các cơ sở dạy nghề đang hoạt động chưa thể đáp ứng nhu cầu đào tạo nghề ngày càng tăng của thị trường lao động.

- Các biện pháp tổ chức, quản lý xã hội

+ Những kết quả đã đạt được trong việc áp dụng các biện pháp tổ chức quản lý xã hội

(1) Công tác tổ chức, quản lý người có nguy cơ tái phạm tội cao: Người có nguy cơ tái phạm tội cao là người chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; người có tiền án, tiền sự; người có nhân thân xấu; người nghiện ma túy... Các đối tượng này đều chịu sự quản lý, giám sát của chính quyền địa phương, của lực lượng Công an chuyên trách.

(2) Các biện pháp tổ chức quản lý xã hội các khu vực, tụ điểm thường xuyên xảy ra tội phạm: Tiến hành lồng ghép tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân đồng thời tập trung đấu tranh, trấn áp quyết liệt các băng nhóm tội phạm.

+ Những hạn chế trong việc áp dụng các biện pháp tổ chức, quản lý xã hội

Thứ nhất, do đặc điểm vị trí địa lý, dân cư khác nhau dẫn đến khó khăn trong biện pháp tổ chức quản lý xã hội ở các địa bàn.

Thứ hai, số người nghiện ma túy vẫn còn nhiều và số người được tổ chức chữa bệnh chiếm tỉ lệ chưa cao.

Thứ ba, hoạt động của các loại tội phạm ở từng thời điểm, địa bàn còn nhiều diễn biến phức tạp.

Thứ tư, công tác giáo dục riêng cho phạm nhân của một số trại giam, cán bộ quản giáo chưa được coi trọng kịp thời. Điều kiện cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu.

Thứ năm, các đối tượng chấp hành xong hình phạt tù khi tái hòa nhập cộng đồng thường có tâm lý tự ti, mặc cảm.

3.3.2 Thực trạng hoạt động phát hiện, xử lý tái phạm tội

- Những kết quả đạt được:

Theo thống kê của Công an tỉnh Thanh Hóa từ năm 2008 đến năm 2017 phát hiện 6.071 vụ tái phạm tội, trong đó đã xét xử được 5.644 vụ tái phạm tội. Xét theo cơ sở của tội phạm, trong giai đoạn nghiên cứu, hệ số tái phạm tội trung bình của 10 năm là 31,2 người tái phạm tội/100.000 người dân. Về hình phạt, trong tổng số bị cáo đã xử lý từ năm 2008 đến năm 2017, số bị cáo tái phạm tội ở khung hình phạt từ 3 năm đến 7 năm tù chiếm tỉ lệ cao nhất. Số bị cáo là người nước ngoài là 15 bị cáo, chiếm 0,15%. Nhóm tội danh thì nhóm tội danh xâm phạm sở hữu chiếm tỉ lệ cao nhất. Theo thống kê từ 500 bản án xét xử sơ thẩm tái phạm tội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, số vụ tái phạm tội theo hình thức đồng phạm, thời gian tái phạm tội dưới 1 năm chiếm 51% cao nhất.

- Những hạn chế trong hoạt động phát hiện, xử lý tái phạm tội:

Thứ nhất, tính nguy hiểm của tái phạm tội thực tế vẫn còn cao.

Thứ hai, trong nhiều trường hợp khi phát hiện dấu hiệu tội phạm, cơ quan chức năng chưa chú trọng đi sâu làm rõ, sử dụng các biện pháp chưa thật sự đảm bảo mang lại hiệu quả cao.

Thứ ba, số liệu thống kê, phân tích ở trên chỉ là phần nổi của tình trạng tái phạm tội.

Thứ tư, công tác quản lý, giáo dục phạm nhân, xử lý phạm nhân có hành vi vi phạm trong trại giam chưa tiến hành triệt để.

Thứ năm, công tác quản lý, giáo dục tại xã, phường, thị trấn còn lỏng lẻo, đùn đẩy trách nhiệm.

CHƯƠNG 4

CÁC GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG PHÒNG NGỪA TÁI PHẠM TỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

4.1. Dự báo hoạt động phòng ngừa tái phạm tội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong thời gian tới

- Dự báo về khách thể phòng ngừa:

+ Dự báo về diễn biến tình hình tái phạm tội: Trong những năm tới tình hình tái phạm tội có nhiều diễn biến phức tạp và thường sẽ có chiều hướng tăng.

+ Dự báo về tính chất của tình hình tái phạm tội: ngày càng có chiều hướng nguy hiểm, thường có tính chất vụ lợi và lôi kéo những người mới tham gia vào hoạt động phạm tội

+ Dự báo về nhân thân người tái phạm tội: có những thay đổi nhất định. Trong tương lai người tái phạm tội là nữ giới sẽ tăng

+ Dự báo về cơ cấu tái phạm tội: Tỷ lệ tái phạm tội cao nhất là tội phạm xâm phạm sở hữu.

+ Dự báo về địa bàn: Các địa bàn như thành phố Thanh Hóa, Sầm Sơn, Bim Sơn sẽ có tỷ lệ tái phạm tội cao. Vùng nông thôn và miền núi sẽ có tỷ lệ tái phạm tội ít nhất

- Dự báo về chủ thể phòng ngừa tái phạm tội

+ Dự báo về nguồn nhân lực phòng ngừa tái phạm tội: Chủ thể phòng ngừa tái phạm tội là toàn xã hội.

+ Về cơ sở vật chất: Sẽ thay thế, lắp đặt, trang bị cơ sở vật chất cho các trại giam để nâng cao hoạt động quản lý, đào tạo nghề.

- Dự báo về nội dung phòng ngừa: Chú trọng tăng cường các biện pháp nghiệp vụ làm giảm tỷ lệ tội phạm ảm, nổi bật trong đó là tăng cường đấu tranh với những tội danh, nhóm tội danh có tỷ lệ tái phạm tội cao.

4.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa tái phạm tội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong thời gian tới

4.2.1. Hoàn thiện hệ thống lý luận, pháp lý phòng ngừa tái phạm tội

- Hoàn thiện hệ thống lý luận phòng ngừa tái phạm tội: Cần phải xây dựng hệ thống lý luận chuyên sâu về phòng ngừa tái phạm tội. Để giải quyết được vấn đề này cần tăng cường nghiên cứu các công trình về phòng ngừa tái phạm tội.

- Hoàn thiện các văn bản điều chỉnh pháp luật phòng ngừa tái phạm tội: Thứ nhất, đưa ra những chủ trương, chính sách mang tính đột phá về đấu tranh, phòng chống tội phạm. Thứ hai, xây dựng các chương trình chuyển tiếp chuẩn bị điều kiện thuận lợi cho phạm nhân trước khi tái hòa nhập cộng đồng. Thứ ba, ban hành các đề án xây dựng các mô hình tái hòa nhập cộng đồng trên toàn tỉnh. Thứ tư, đưa ra quy chế phối hợp cụ thể giữa các chủ thể phòng ngừa tái phạm tội trong và ngoài tỉnh.

4.2.2. Nâng cao trình độ năng lực, kiện toàn các thành viên trong lực lượng phòng ngừa tái phạm tội

Trong bối cảnh cả nước đang tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương nên vấn đề cần đưa ra giải quyết chính là kiện toàn lại các thành viên đồng thời nâng cao trình độ năng lực cả về chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp chính là giải pháp tối ưu nhất để tăng cường lực lượng trong hoạt động phòng ngừa tái phạm tội.

4.2.3. Tăng cường triển khai, áp dụng các biện pháp tổ chức, quản lý xã hội người có nguy cơ tái phạm tội cao

- Tăng cường quản lý, chữa bệnh cho người nghiện ma túy: rà soát các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, các đối tượng nghiện

ma túy thường xuyên lai vãng từ địa phương khác sang để có biện pháp cần thiết.

- Tăng cường quản lý đối tượng đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc. Áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính.

- Tăng cường quản lý đối tượng thuộc phạm vi quản lý của chính quyền địa phương.

- Tăng cường tổ chức quản lý ở những khu vực thường xảy ra các tội phạm. Tinh cần tăng cường quản lý nhà nước tại những địa bàn thường xuyên xảy ra tội phạm.

4.2.4. Tăng cường phát hiện, xử lý tái phạm tội trên địa bàn toàn tỉnh

- Các biện pháp phát hiện tái phạm tội bao gồm các trường hợp: Áp dụng các biện pháp phát hiện quá trình hình thành động cơ tái phạm tội; áp dụng các biện pháp ngăn ngừa không để thực hiện hành vi tái phạm tội sau khi phát hiện họ đã hình thành động cơ và chuẩn bị kế hoạch; áp dụng các biện pháp phát hiện tái phạm tội đã thực hiện trong thực tế

- Các biện pháp xử lý sau khi tái phạm tội xảy ra nhằm tiếp tục phòng ngừa: Bắt giữ đối tượng đảm bảo đúng quy định pháp luật; nâng cao trình độ pháp luật và kỹ năng xét xử của hội đồng xét xử và có biện pháp cải tạo riêng, phù hợp với các đối tượng tái phạm tội.

KẾT LUẬN

Tình hình tội phạm nói chung, tái phạm tội nói riêng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có nhiều diễn biến vô cùng phức tạp cả về tính chất, mức độ. Tỉnh Thanh Hóa đã đưa ra nhiều chính sách, xây dựng nhiều phương án phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa tái phạm tội; triệt tiêu nguyên nhân, điều kiện tái phạm tội; hạn chế mức độ hậu quả có thể xảy ra. Tuy nhiên, khi đánh giá tổng thể hoạt động phòng ngừa tái phạm tội thì bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những hạn chế, thiếu sót đang tồn tại chưa được giải quyết triệt để hoặc hướng dẫn cụ thể. Với kết cấu bốn chương, luận án đã hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu đề ra của luận án và giải quyết một số vấn đề như sau:

Thứ nhất, luận án đã tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến phòng ngừa tội phạm nói chung, phòng ngừa tái phạm tội nói riêng.

Thứ hai, luận án đã trình bày những vấn đề lý luận về tái phạm tội, phòng ngừa tái phạm tội. Những vấn đề lý luận này bao gồm khái niệm và ý nghĩa của nó. Đây chính là điểm nổi bật mà NCS đã xây dựng lý luận phòng ngừa tái phạm tội tạo cơ sở pháp lý cho phòng ngừa tái phạm tội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Thứ ba, dựa trên những vấn đề lý luận về tái phạm tội, phòng ngừa tái phạm tội ở trên, luận án đã đánh giá thực trạng của hoạt động phòng ngừa tái phạm tội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong thời gian qua trên tất cả các mặt.

Thứ tư, với thực trạng phòng ngừa tái phạm tội, tác giả luận án đã đưa ra một số kết quả dự báo về phòng ngừa tái phạm tội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong thời gian tới.

**NHỮNG CÔNG TRÌNH TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Lê Tuấn Anh (2016), *Thực trạng phòng ngừa tái phạm tội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa*, Tạp chí Khoa học Viện Đại học mở Hà Nội số 26 năm 2016

2. Lê Tuấn Anh (2017), *Trao đổi một số vấn đề phòng ngừa tái phạm tội*, Tạp chí Nghề Luật số 1 năm 2017 Học Viện Tư pháp

3. Lê Tuấn Anh (2017), *Nguyên nhân, điều kiện, biện pháp và một số giải pháp phòng ngừa tái phạm tội*, Tạp chí Nghề luật số 3/2017 Học viện Tư pháp

4. Lê Tuấn Anh (2017), *Công tác phòng ngừa tái phạm tội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa*, Tạp chí Cảnh sát số 8/2017